

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/HC-ST

Ngày: 28/9/2021

“V/v yêu cầu hủy quyết định giải
quyết khiếu nại”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Đăng

Ông Nguyễn Huy Cương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh
Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà
Nguyễn Thị Thúy Vinh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23/9 và 28/9/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An
mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 91/2020/TLST
- HC, ngày 09/6/2020 về việc “Yêu cầu hủy quyết định hành chính giải quyết
khiếu nại trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về đất đai”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2021/QĐXXST - HC ngày
06/7/2021, giữa các đương sự;

Người khởi kiện: Ông HMC; sinh năm 1959.

Địa chỉ: Thôn 1, xã DK, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Luật sư
Nguyễn Thị Anh, Văn phòng luật sư Vinh Diện & Cộng sự, Đoàn luật sư tỉnh
Nghệ An; có mặt

Người bị kiện:

+ Ủy ban nhân dân huyện Diễn Châu.

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Xuân Vinh. Chức vụ: Phó chủ tịch
UBND huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An (Theo giấy ủy quyền số 1330/UBND -
GUQ ngày 25/6/2020); vắng mặt.

+ Ủy ban nhân dân xã DK huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Sỹ Huynh: chức vụ: Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã DK, huyện Diễn Châu. (Theo quyết định ủy quyền số 157/QĐ - UBND ngày 25/6/2020); có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Ngô Thị H; sinh năm 1962.

Địa chỉ: Thôn 1, xã DK, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

+ Anh Hồ Đức L; sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn 1, xã DK, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

+ Anh Hồ Minh L; sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn 1, xã DK, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

(Hiện đang làm việc và sinh sống tại Lào)

+ Anh Hồ Đình K; sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn 1, xã DK, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

+ Anh Hồ Văn T; sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn 1, xã DK, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang làm việc và sinh sống tại Lào)

+ Anh Hồ Minh N; sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn 1, xã DK, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang làm việc và sinh sống tại CHLB Đức.

Bà Ngô Thị H, anh Hồ Đức L, anh Hồ Minh L, anh Hồ Đình K, anh Hồ Văn T, anh Hồ Minh N: Điều ủy quyền cho ông HMC tham gia tố tụng (ông Chín có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện ông HMC trình bày:

Gia đình ông HMC sử dụng các thửa đất số 784; 786; 787; 788; 790 và một phần thửa đất số 783; 794 tờ bản đồ số 1 xã DK, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, nay là các thửa số 124; 125; 140; 141; 142 và một phần thửa số 139; 143 tờ bản đồ số 01, xã DK, diện tích khoảng 5.000m². Nguồn gốc các thửa đất là do gia đình khai hoang và sử dụng từ năm 1992 đến nay, đã nuôi trồng thủy sản, trồng cây lâu năm, xây dựng nhà tạm, sản xuất ổn định. Năm 2017, ông Chín làm đơn đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Diễn Châu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất nêu trên (một phần đất nông nghiệp và một phần đất ở), vì năm 1992, các thửa đất này, UBND xã DK đã giao cho ông khai hoang phục hóa đất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản, theo Quyết định số 38/QĐ - UB ngày 15/3/1992, gia đình ông sử dụng liên tục từ đó đến nay. Trả lời đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và giải quyết khiếu nại của ông HMC, Ủy ban

nhân dân xã DK và Ủy ban nhân dân huyện Diên Châu, Chủ tịch UBND huyện Diên Châu có các văn bản sau:

- Công văn số 56/CV - UBND, ngày 05/12/2017 của UBND xã DK (*Sau đây gọi là Công văn số 56*) có nội dung: ông HMC đề nghị cấp GCNQSD đất là chưa đủ điều kiện, do không phù hợp với quy hoạch sử dụng đất.

- Công văn số 46/CV - UBND, ngày 28/02/2019 của Ủy ban nhân dân xã DK (*Sau đây gọi là Công văn số 46*) về việc “Trả lời nội dung kiến nghị của ông HMC”, có nội dung: ông HMC đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo hiện trạng sử dụng đất (đất nuôi trồng thủy sản và đất trồng cây lâu năm) là không phù hợp với quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt. Nội dung đề nghị cấp GCNQSD đất của ông HMC không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận theo quy định tại khoản 4 Điều 22 Nghị định 43/2014/NĐ - CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

- Công văn số 126/CV - UBND, ngày 26/4/2019 của UBND xã DK (*Sau đây gọi là Công văn số 126*) về việc “Trả lời nội dung kiến nghị của ông HMC”, có nội dung, ông HMC đề nghị cấp giấy chứng nhận cho các thửa đất là không đủ điều kiện theo quy định của Luật đất đai năm 2013. Nội dung đã được UBND xã DK trả lời tại Công văn số 56 và Công văn số 46.

- Công văn số 1349/UBND - TNMT, ngày 09/7/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Diên Châu (*Sau đây gọi là Công văn số 1349*) về việc “Trả lời nội dung kiến nghị của ông HMC”, có nội dung: ông HMC đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là chưa đủ cơ sở để xem xét (theo sổ mục kê năm 1996 thì các thửa đất trên do UBND xã quản lý; hiện nay khu vực này đã được quy hoạch vào mục đích khác).

- Quyết định số 655/QĐ - UBND ngày 02/3/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Diên Châu (*Sau đây gọi là Quyết định số 655*) giải quyết khiếu nại của ông HMC đối với việc UBND huyện Diên Châu không thực hiện cấp GCNQSD đất cho ông Chín và xem xét hủy bỏ Công văn số 46/CV - UBND, Công văn số 126/CV - UBND, Công văn số 1349/UBND - TNMT, có nội dung: khiếu nại của ông HMC về việc UBND huyện Diên Châu không thực hiện cấp GCNQSD đất nông nghiệp cho gia đình ông Chín là khiếu nại sai; khiếu nại của ông HMC yêu cầu cấp GCNQSD đất ở đối với phần diện tích đất ông đang sử dụng làm lều ốt tạm tại khu vực Rộc Mướp là khiếu nại sai.

Ông HMC cho rằng, UBND xã DK và UBND huyện Diên Châu không đồng ý cấp GCNQSDĐ cho ông với lý do không phù hợp quy hoạch và không đủ điều kiện để được cấp GCNQSDĐ, là không đúng.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 101 Luật Đất đai năm 2013: hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất trước ngày 01/7/2014 mà không có giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại Điều 100 Luật Đất đai năm 2013, có hộ khẩu thường trú tại địa phương và trực tiếp sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản được UBND xã nơi có đất xác nhận đất không có tranh chấp, sử dụng ổn định thì được cấp GCNQSDĐ. Các thửa đất là do gia đình ông khai hoang, phục hóa sử dụng ổn định từ những năm 1992 đến nay. Hiện nay trên đất có nhà được xây dựng từ năm 1993, trồng cây lâu năm như cây bạch đàn, xoan đào, nuôi trồng thủy sản. Từ thời điểm sử dụng đến nay không có tranh chấp, sử dụng ổn định liên tục, không bị cơ quan có thẩm quyền xử lý về bất kỳ hành vi trái pháp luật nào.

Tại Điều 20 Nghị định 43/2014/NĐ - CP ngày 15/5/2014, quy định, đối với đất ở: *khoản 1*: “Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất có nhà ở, công trình xây dựng khác từ trước ngày 15/10/1993; nay được UBND cấp xã nơi có đất xác nhận không có tranh chấp sử dụng đất; việc sử dụng đất tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, ... hoặc không phù hợp với quy hoạch nhưng đã sử dụng đất từ trước thời điểm phê duyệt quy hoạch hoặc sử dụng đất tại nơi chưa có quy hoạch thì được công nhận quyền sử dụng đất”; *khoản 2* : “Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất có nhà ở, công trình xây dựng khác trong thời gian từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004; nay được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận là không có tranh chấp sử dụng đất; phù hợp với quy hoạch hoặc không phù hợp với quy hoạch nhưng đất đã sử dụng từ trước thời điểm phê duyệt quy hoạch hoặc sử dụng đất tại nơi chưa có quy hoạch; chưa có thông báo hoặc quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với trường hợp phải thu hồi thì được công nhận quyền sử dụng đất”; Đối với đất nông nghiệp: *điểm a khoản 5*: Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất ổn định vào mục đích thuộc nhóm đất nông nghiệp từ trước ngày 01/7/2004, nay được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận là đất không có tranh chấp, đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp thì được công nhận quyền sử dụng và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất....”

Các thửa đất gia đình ông sử dụng từ năm 1992 vào mục đích sản xuất nông nghiệp và hiện tại đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp nên đủ điều kiện để được cấp GCNQSDĐ theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 20 Nghị định 43/2014/NĐ - CP trên đây. Bên cạnh đó, trường hợp của gia đình ông cũng được áp dụng quy định tại điểm c khoản 5 Điều 20 Nghị định 43/2014/NĐ - CP để cấp GCNQSDĐ: Đối với đất nông nghiệp trong cùng thửa đất có nhà ở, công trình xây dựng khác

mà không được công nhận là đất phi nông nghiệp thì hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo mục đích hiện trạng đang sử dụng.

Ủy ban nhân dân xã DK và UBND huyện Diên Châu cho rằng các thửa đất gia đình ông nằm trong quy hoạch công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và đã có kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện nên không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không đúng, bởi vì. Theo quy định tại khoản 2 Điều 49 Luật Đất đai năm 2013 thì "...Trường hợp đã có kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện thì người sử dụng đất trong khu vực phải chuyển mục đích sử dụng đất và thu hồi đất theo kế hoạch được tiếp tục thực hiện các quyền của người sử dụng đất ..". Theo quy định tại khoản 1 Điều 166 Luật Đất đai năm 2013 thì một trong các quyền của người sử dụng đất là quyền "được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất". Theo quy định tại khoản 2 Điều 49 Luật Đất đai năm 2013 nói trên thì trường hợp đã có kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện thì người sử dụng đất được tiếp tục thực hiện các quyền của người sử dụng đất, trong đó có quyền được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Ông HMC cho rằng, gia đình ông không thuộc một trong các trường hợp không được cấp GCNQSDĐ theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 43; gia đình ông đủ điều kiện để được cấp GCNQSDĐ chứ không phải không đủ điều kiện như kết luận của UBND xã DK và UBND huyện Diên Châu. Việc quy hoạch không làm hạn chế hoặc mất đi quyền được cấp GCNQSDĐ. Việc cấp GCNQSDĐ là để xác lập quyền sử dụng đất cho gia đình ông.

Đại diện Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Diên Châu và Ủy ban nhân dân huyện Diên Châu trình bày:

Các tài liệu địa chính liên quan đến các thửa đất ông HMC khiếu nại được lưu tại xã DK, gồm:

- Bản đồ 364 đo đạc năm 1994 thể hiện, các thửa đất mà ông HMC khiếu nại yêu cầu cấp giấy chứng nhận thuộc các thửa: 784, diện tích 209m², thửa 786 diện tích 337m², thửa 787 diện tích 756 m², thửa 788 diện tích 338 m², thửa 790 diện tích 485m² và một phần thửa đất số 783 diện tích 922 m², thửa 794 diện tích 400m², tờ bản đồ số 01, ký hiệu trên các thửa là đất 1 lúa (1L);

- Bản đồ chỉnh lý năm 2003 được thể hiện tại các thửa: thửa 125 (thửa cũ 784) diện tích 209 m², thửa số 124 (được tách ra từ thửa 783 cũ) diện tích 330m², thửa 140 (thửa cũ 790) diện tích 485 m², thửa 141(thửa cũ 786, 787) diện tích

1.093 m², thửa 142 (thửa cũ 788) diện tích 338 m² và một phần thửa đất số 139 (thửa cũ 749) diện tích 460 m², tờ bản đồ số 1, xã DK;

- Bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2010 thể hiện khu đất ông HMC sử dụng thuộc đất lúa (LUA) và đất nông nghiệp khác (NKH);

- Sổ Mục kê năm 1996 xã DK thể hiện: các thửa 784; 786; 787; 788; 790 và một phần thửa đất số 783; 794, tờ bản đồ số 01, xã DK ghi chủ sử dụng là UBND xã DK;

- Hợp đồng về việc thuê cải tạo đất hoang ngày 07/7/1999 giữa UBND xã DK ký với ông Lê Hồng Uy, thôn 1, xã DK, gồm 18 thửa, tổng diện tích 14.472m², trong đó diện tích đất hoang đang còn cày kị 2.569m², diện tích đất còn phục hóa 11.903 m², thời gian hợp đồng 3 năm tính đến ngày 01/10/2002, sản lượng giao nạp hàng năm 620kg thóc/năm. Sau khi hết hợp đồng thì UBND xã không gia hạn hợp đồng và cũng không ký lại hợp đồng. Từ đó đến nay UBND xã cũng không thu khoản tiền gì liên quan đến việc sử dụng đất của các hộ tại khu vực Rộc Mướp.

Về quy hoạch tổng thể nông thôn mới, quy hoạch sử dụng đất xã DK liên quan đến các thửa đất ông HMC kiến nghị cấp giấy CNQSD đất.

- Theo Quy hoạch tổng thể nông thôn mới xã DK được UBND huyện Diễn Châu phê duyệt tại Quyết định số 1072/QĐ - UBND ngày 21/5/2012 thì các thửa đất mà ông HMC yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc quy hoạch đất cụm công nghiệp Tháp - Hồng - Kỷ;

- Trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm của huyện Diễn Châu từ năm 2016 đến nay được UBND tỉnh Nghệ An phê duyệt thì khu vực này đã được đưa vào kế hoạch sử dụng đất mục đích xây dựng khu công nghiệp Tháp - Hồng - Kỷ.

- Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 (quy hoạch điều chỉnh) được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 532/QĐ - UBND ngày 26/7/2018 thì các thửa đất mà ông HMC yêu cầu cấp giấy chứng nhận QSD đất thuộc quy hoạch đất cụm công nghiệp Tháp - Hồng - Kỷ.

Quyết định số 38/QĐ - UB ngày 15/3/1992 của UBND xã DK (do ông Chính cung cấp) là không đúng. Căn cứ kết quả giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nghệ An, Ủy ban nhân dân xã DK đã ban hành Quyết định số 03/QĐ - UBND ngày 08/01/2018 của UBND xã DK về việc hủy Quyết định số 38/QĐ - UB ngày 15/3/1992 của UBND xã DK.

Việc ông HMC đề nghị cấp đất ở là hoàn toàn không có căn cứ bởi dựa theo quy hoạch kế hoạch sử dụng đất thì toàn bộ khu đất này không có quy hoạch đất ở.

Việc gia đình ông Chín tự ý sử dụng đất không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và gia đình ông Chín cũng không kê khai, thực hiện nghĩa vụ gì đối với Nhà nước, đến năm 2017 mới đề nghị cấp GCNQSDĐ là toàn không có cơ sở. Đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông HMC và giữ nguyên Quyết định số 655; Công văn số 1349.

Đại diện Ủy ban nhân dân xã DK trình bày:

Các thửa đất số 784; 786; 787; 788; 790 và một phần thửa đất số 783; 794 tờ bản đồ số 01 vị trí Rộc Mướp, thôn 1 xã DK, được đo vẽ vào năm 1994 và phê duyệt ghi vào Sổ mục kê năm 1996, trước đây được giao cho ông Sỹ làm lò gạch, sau quá trình sử dụng không hiệu quả, ông Sỹ chuyển đi nơi khác. Năm 1992 ông HMC lên bao chiếm cải tạo và sử dụng vào mục đích đất nông nghiệp. Khi chia đất theo Nghị định 64 (năm 1994) UBND xã không cân đối vùng đất trên để chia, mà đưa toàn bộ diện tích đất trên vào danh mục UBND xã quản lý. Năm 1999, thực hiện Nghị định 85 về việc rà soát các hộ, tổ nhóm đang sử dụng đất (mà không được chia theo Nghị định 64) để ký hợp đồng và quản lý. Ngày 07/07/1999, UBND xã ký hợp đồng cải tạo đất hoang với tổ của ông Lê Hồng Uy (trong tổ của ông Uy có các thửa của ông HMC đang sử dụng, ông HMC là một thành viên của tổ do ông Lê Hồng Uy đại diện). Sau khi kết thúc hợp đồng UBND xã chưa thanh lý hợp đồng với ông Uy và ông HMC tiếp tục sử dụng từ đó đến nay. Khu đất của ông HMC đang sử dụng một phần diện tích gia đình trồng cây lâu năm, một phần nuôi trồng thủy sản, một phần trồng cây hàng năm khác và lều ốt quán, công trình phụ khác. Hiện trạng đất không có tranh chấp với ai. Qua kiểm tra lưu trữ tại UBND xã DK không tìm thấy biên bản xử lý vi phạm tại vị trí trên đối với ông HMC. Các thửa đất gia đình ông Chín sử dụng ở trên không cân đối theo Nghị định 64, còn đất cân đối theo Nghị định 64 của gia đình ông Chín đã được cấp giấy chứng nhận năm 1996. Đề nghị giữ nguyên các Công văn số 46 và Công văn số 126.

Tại phiên tòa, các bên thống nhất với nhau về quá trình khai hoang, sử dụng đất của hộ gia đình ông HMC từ năm 1992 đến nay, sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp liên tục, ổn định, không có tranh chấp với ai. Ông Chín và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp trình bày nguồn gốc, quá trình sử dụng đất của gia đình ông Chín đủ điều kiện để cấp Giấy CNQSD đất vào mục đích đất nông nghiệp; gia đình ông Chín thực hiện việc khai hoang theo chủ trương chung của chính quyền chứ không phải là lấn chiếm, vì ngoài gia đình ông còn nhiều hộ khác cũng khai hoang; ông Chín đã được chính quyền cấp đất theo Quyết định số 38, mặc dù quyết định này đã bị hủy, nhưng khi nhận được quyết định này ông

hoàn toàn không biết có sai sót; ông không vi phạm pháp luật về đất đai; hộ gia đình ông không thuộc trường hợp nào không được cấp GCNQSD đất theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 43; việc cấp bìa không làm ảnh hưởng đến quy hoạch đất khu vực vào mục đích khác và yêu cầu hủy các quyết định hành chính để thực hiện các thủ tục cấp đất theo quy định tại khoản 2 Điều 49, khoản 1 Điều 166 Luật đất đai năm 2013; khoản 1, 2, 5 Điều 20 Nghị định số 43.

Người bị kiện là Ủy ban nhân dân xã DK cho rằng: Các thửa đất ông Chín yêu cầu cấp GCNQSD đất, đã được đo vẽ tại bản đồ 299, đo đạc từ 1982 - 1985, được ghi trong sổ mục kê tại thửa số 195, tờ bản đồ số 01, diện tích 4.700 m², người sử dụng đất là Hợp tác xã nông nghiệp; năm 1996, được đo đạc lại và ghi vào Sổ mục kê người sử dụng đất là UBND xã. Trước đó, UBND xã có chủ trương cho các hộ dân khai hoang hay không thì không nắm được, vì hồ sơ tài liệu không còn lưu giữ; khi ông Chín khai thác sử dụng không hỏi ý kiến chính quyền và không được sự đồng ý, Quyết định số 38 do ông Chín xuất trình là tài liệu không có tính pháp lý, đã bị hủy; từ khi ông Chín sử dụng đến nay, ông Chín không kê khai và không thực hiện các nghĩa vụ tài chính, hành vi của ông Chín là hành vi chiếm đất theo quy định tại Điều 3; 4 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP, ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai. Hiện nay, khu vực đất ông Chín yêu cầu cấp giấy chứng nhận đã được quy hoạch vào mục đích khác, không phải là mục đích đất nông nghiệp, được đưa vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm của huyện. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 12, khoản 2, khoản 3, Điều 101 Luật đất đai 2013; khoản 4; 5 Điều 22 Nghị định số 43; khoản 2 Điều 3, khoản 4 Điều 4 Nghị định số 91, UBND xã DK không thực hiện các thủ tục để cấp GCNQSD đất theo yêu cầu của ông Chín là có căn cứ.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa. Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử sơ thẩm, Thẩm phán đã chấp hành đúng nhiệm vụ quyền hạn theo quy định của Luật tổ tụng hành chính trong quá trình giải quyết vụ án. Các quyết định hành chính bị khởi kiện là đối tượng vụ án hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; đang trong thời hiệu khởi kiện; Đối với Công văn số 56/CV - UBND, ngày 05/12/2017 của UBND xã DK có nội dung: ông HMC đề nghị cấp GCNQSD đất là chưa đủ điều kiện, do không phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, là văn bản hành chính có liên quan đến nội dung khiếu nại của ông HMC, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết trong vụ án. Tòa án đã xác định đầy đủ, đúng người tham gia tố tụng. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, đảm bảo nguyên tắc xét xử, độc lập và chỉ tuân theo pháp luật, thành phần những người

tiến hành tố tụng đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử. Đối với đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Về nội dung: Các quyết định hành chính bị khởi kiện được ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền. Căn cứ nguồn gốc, quá trình sử dụng đất, hiện trạng sử dụng đất của gia đình ông HMC, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 49, khoản 2; 3 Điều 101 Luật đất đai, khoản 1; 2; 5 Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ – CP, gia đình ông HMC có đủ điều kiện để được cấp GCNQSD đất. Vì vậy, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông HMC, đề nghị hủy các Công văn số 56; Công văn số 46; Công văn số 126; Công văn số 1349 và Quyết định số 655.

Về án phí: Người bị kiện phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Hộ gia đình ông Chín gồm ông HMC, bà Ngô Thị Hiền (vợ ông Chín) và các con ông Chín là anh Hồ Đức Lợi, anh Hồ Minh Lộc, anh Hồ Đình Kỳ, anh Hồ Văn Tuấn, anh Hồ Minh Năm. Bà Hiền và các con ông Chín đều ủy quyền cho ông HMC tham gia tố tụng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo quy định của Luật Tố tụng Hành chính; thu thập tài liệu chứng cứ, mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, đối thoại và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.

Người bị kiện là Chủ tịch UBND huyện Diễn Châu và UBND huyện Diễn Châu vắng mặt, nhưng đã ủy quyền hợp pháp, cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 157; điều 158 Luật Tố tụng Hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[1.1]. Đối tượng khởi kiện và thẩm quyền thụ lý:

Quyết định số 655 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Diễn Châu về việc giải quyết khiếu nại của ông HMC là quyết định hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Diễn Châu ban hành trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai, có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông HMC, là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 3, Điều 30, khoản 4, Điều 32 Luật Tố tụng Hành chính năm 2015.

Công văn số 46; Công văn số 126; Công văn số 1349 là văn bản được thể hiện dưới hình thức công văn do Ủy ban nhân dân huyện Diễn Châu, Ủy ban nhân dân xã DK ban hành có chứa đựng nội dung của quyết định hành chính được áp dụng một lần đối với một đối tượng cụ thể về một vấn đề cụ thể trong hoạt động quản lý hành chính, ông HMC cho rằng quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, vì vậy được xem xét, giải quyết trong vụ án hành chính.

Đối với Công văn số 56, ngày 05/12/2017 của UBND xã DK, có nội dung: ông HMC đề nghị cấp GCNQSD đất là chưa đủ điều kiện, do không phù hợp với quy hoạch sử dụng đất. Mặc dù ông HMC không khởi kiện đối với công văn này, tuy nhiên, nội dung công văn có liên quan đến việc khiếu nại của ông Chín, công văn do cơ quan hành chính ban hành. Ngoài ra, tại Công văn số 126 của UBND xã DK có dẫn chiếu nội dung ông Chín khiếu nại được trả lời tại Công văn 56. Xét thấy, đây là quyết định hành chính có liên quan nên thuộc thẩm quyền xem xét của Hội đồng xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 193 Luật Tổ tụng Hành chính

[1.2]. Về thời hiệu khởi kiện:

Quyết định số 655, ngày 02/3/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Diễn Châu về việc giải quyết khiếu nại của ông HMC đối với Công văn số 46 (*ban hành ngày 28/02/2019*), Công văn số 126 (*ban hành ngày 26/4/2019*), Công văn số 1349 (*ban hành ngày 09/7/2019*). Ngày 27/3/2020, ông HMC gửi đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An yêu cầu hủy Quyết định số 655 và các Công văn trên là đảm bảo về thời hiệu theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 116 Luật Tổ tụng Hành chính 2015.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét tính hợp pháp của Quyết định số 655:

+ Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành:

Sau khi ông HMC có đơn khiếu nại đối với Công văn số 46 (ngày 28/02/2019); Công văn số 126 (ngày 26/4/2019); Công văn số 1349 (ngày 09/7/2019); Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Diễn Châu đã thành lập Đoàn xác minh theo Quyết định số 4392/QĐ - UBND tiến hành xác minh giải quyết vụ việc; làm việc với Ủy ban nhân dân xã DK về nguồn gốc các thửa đất mà hộ gia đình ông HMC đang sử dụng; làm việc với ông Lê Hồng Uy là hộ có đầu thầu đất tại vùng liền kề đất ông Chín; làm việc với địa chính Ủy ban nhân dân xã qua các thời kỳ; xác định hiện trạng sử dụng đất; ngày 13/2/2020, đã tổ chức đối thoại với ông HMC, nhưng ông Chín vẫn giữ nguyên yêu cầu khiếu nại. Ông HMC xác

nhận quá trình giải quyết khiếu nại của ông, UBND huyện Diên Châu đã tiến hành xác minh, làm việc, đối thoại với ông. Ngày 02/3/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Diên Châu đã ban hành Quyết định số 655 về việc giải quyết khiếu nại của ông HMC là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền quy định tại các Điều 18; 27; 28; 29; 30; 31 Luật khiếu nại, Điều 204 Luật đất đai.

+ Về nội dung quyết định.

Nguồn gốc thửa đất, hiện trạng quản lý, sử dụng đất:

Căn cứ lời khai của các đương sự và các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, các thửa đất ông HMC yêu cầu cấp GCNQSD đất được hộ gia đình ông HMC khai hoang, sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp liên tục, ổn định, từ năm 1992 đến nay, không có tranh chấp với ai.

Quyết định số 38/QĐ - UB ngày 15/3/1992 của UBND xã DK về việc Ủy ban nhân dân xã DK giao cho ông được nhận khai hoang phục hóa sản xuất nông nghiệp và trồng cây nuôi trồng thủy sản, mặc dù đã bị hủy căn cứ vào kết quả giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An, con dấu được đóng trên Quyết định số 38, không cùng loại với con dấu UBND xã DK sử dụng tại thời điểm năm 1992. Tuy nhiên, căn cứ nội dung xác minh do người khởi kiện cung cấp đối với ông Ngô Ngọc Bân là cán bộ địa chính thời điểm đó, ông Bân xác định do ông Bân soạn thảo; ông Hồ Ngọc Hòa là Chủ tịch UBND xã thời điểm đó xác định do ông Hòa ký theo chủ trương cho các hộ dân khai hoang. Ông Lê Hồng Uy, là người ký hợp đồng cải tạo đất hoang với UBND xã DK cũng xác nhận, các thửa đất do hộ ông Chín khai thác, sử dụng không liên quan gì đến nội dung hợp đồng của ông và ông không có tranh chấp về đất đai đối với ông Chín. Đại diện Ủy ban nhân dân xã DK cũng xác định không nắm được thời điểm năm 1992, UBND xã có chủ trương cho các hộ dân khai hoang hay không, vì hồ sơ tài liệu không còn lưu giữ.

Sau khi ông Sỹ thôi không sử dụng năm 1992, các thửa đất này do ông Chín khai thác, quản lý, UBND xã DK xác nhận biết việc ông Chín sử dụng đất cùng nhiều hộ khác tại khu vực. Khi ký hợp đồng về việc thuê cải tạo đất hoang với ông Lê Hồng Uy vào năm 1999, UBND xã đã biết các thửa đất này do ông Chín đang quản lý, sử dụng và năm 2017, ông HMC kiến nghị, yêu cầu UBND xã thực hiện các thủ tục cấp GCNQSD đất đến nay, UBND xã không thu tiền liên quan đến việc sử dụng đất của ông Chín, không có biện pháp xử lý vi phạm hành chính nào trong lĩnh vực đất đai đối với ông HMC.

Như vậy, UBND xã DK cho rằng ông Chín vi phạm pháp luật đất đai là chưa đúng, ảnh hưởng đến quyền lợi của công dân.

+ Về quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất hàng năm:

Các thửa đất ông HMC yêu cầu cấp GCNQSD đất mục đích đất nông nghiệp đã được quy hoạch đất cụm công nghiệp Tháp - Hồng - Kỳ theo Quyết định số 1072/QĐ - UBND ngày 21/05/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Diên Châu theo Quy hoạch tổng thể nông thôn mới xã DK, Bản đồ quy hoạch nông thôn mới. Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Quyết định số 3057/QĐ.UBND ngày 11/7/2017 về việc chấp nhận chủ trương đầu tư. Hàng năm, đều được đưa vào kế hoạch sử dụng đất được UBND tỉnh phê duyệt, mục đích xây dựng khu công nghiệp (Quyết định số 334/QĐ - UBND ngày 28/4/2016; Quyết định số 19/QĐ - UBND ngày 22/3/2017; Quyết định số 16/QĐ - UBND ngày 15/01/2019; Quyết định số 07/QĐ - UBND ngày 09/01/2020). Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 được UBND tỉnh Nghệ An phê duyệt tại Quyết định số 532/QĐ - UBND ngày 26/7/2018 thì các thửa đất ông Chín yêu cầu cấp GCNQSD đất (đất nông nghiệp, đất ở) vẫn thuộc quy hoạch cụm công nghiệp Tháp - Hồng - Kỳ.

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 49 Luật đất đai năm 2013 (*Trường hợp đã có kế hoạch sử dụng đất hàng năm thì người sử dụng đất trong khu vực phải chuyển mục đích sử dụng đất theo kế hoạch....*); căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật đất đai (*Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không có các giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật này nhưng đất đã được sử dụng ổn định từ trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 và không vi phạm pháp luật về đất đai, nay được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận là đất không có tranh chấp, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt đối với nơi đã có quy hoạch thì được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất*).

Các thửa đất ông HMC yêu cầu cấp giấy CNQSD đất đã được quy hoạch sử dụng đất Cụm công nghiệp Tháp - Hồng - Kỳ, được đưa vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm, được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Ông Chín yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp, không phù hợp với quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất, không thực hiện được việc chuyển mục đích sử dụng đất phù hợp với quy hoạch và kế hoạch hiện tại. Ủy ban nhân dân huyện Diên Châu không thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất cho ông HMC là có căn cứ. Quyết định giải quyết khiếu nại số 655/QĐ -UBND ngày 02/3/2020 của Chủ tịch UBND huyện Diên Châu là đúng pháp luật, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông HMC về việc hủy quyết định này.

[2.1]. Xét tính hợp pháp của các Công văn của UBND huyện Diên Châu và Ủy ban nhân dân xã DK.

Đối với các Công văn số 56; Công văn số 46; Công văn số 126; Công văn số 1349: Căn cứ nội dung kiến nghị của ông HMC về việc đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Ủy ban nhân dân xã DK và Ủy ban nhân dân huyện Diên Châu trả lời kiến nghị của công dân là đúng thẩm quyền của cơ quan nhà nước khi có kiến nghị của công dân gửi đến liên quan đến lĩnh vực quản lý của cơ quan đó, đúng quy định tại các Điều 22; 23; 24; 204 Luật đất đai.

Về cơ sở pháp lý:

- Công văn số 56/CV - UBND ngày 05/12/2017 của UBND xã DK, có nội dung: ông HMC đề nghị cấp GCNQSD đất là chưa đủ điều kiện, do không phù hợp với quy hoạch sử dụng đất.

- Công văn số 46/CV - UBND ngày 28/02/2019 của Ủy ban nhân dân xã DK về việc “Trả lời nội dung kiến nghị của ông HMC”, có nội dung: ông HMC đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo hiện trạng sử dụng đất (đất nuôi trồng thủy sản và đất trồng cây lâu năm) là không phù hợp với quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt. Nội dung đề nghị cấp GCNQSD đất của ông HMC không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận theo quy định tại khoản 4 Điều 22 Nghị định 43/2014/NĐ - CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

- Công văn số 126/CV-UBND ngày 26/4/2019 của UBND xã DK về việc “Trả lời nội dung kiến nghị của ông HMC”, có nội dung, ông HMC đề nghị cấp giấy chứng nhận cho các thửa đất là không đủ điều kiện theo quy định của Luật đất đai năm 2013. Nội dung đã được UBND xã DK trả lời tại Công văn số 56/CV-UBND ngày 05/12/2017, và Công văn số 46/CV-UBND ngày 28/02/2019.

- Công văn số 1349/UBND - TNMT ngày 09/7/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Diên Châu về việc “Trả lời nội dung kiến nghị của ông HMC”, có nội dung: ông HMC đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là chưa đủ cơ sở để xem xét (theo sổ mục kê năm 1996 thì các thửa đất trên do UBND xã quản lý; hiện nay khu vực này đã được quy hoạch vào mục đích khác).

Các công văn trên đều có nội dung trả lời ông HMC về căn cứ không cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông HMC là do hiện nay, khu vực đó đã được quy hoạch vào mục đích khác. Các nội dung khiếu nại của ông HMC liên quan đến các công văn này đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Diên Châu giải quyết tại Quyết định 655, có nội dung thống nhất với nhau. Vì vậy, như đã phân tích trên đối với Quyết định số 655, không có cơ sở chấp nhận nội dung khởi kiện của ông Hồ Minh Chin về việc yêu cầu hủy các Công văn này.

Từ những phân tích trên, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông HMC về việc yêu cầu hủy Quyết định số 655; Công văn số 46; Công văn số 126; Công văn số 1349.

[3] Về án phí hành chính sơ thẩm: Yêu cầu của ông HMC không được chấp nhận nên ông Chín phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Khấu trừ vào khoản nộp tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1, 2, 3, 4 Điều 3, khoản 1 Điều 30; khoản 3, 4 Điều 32; điểm a khoản 2, điểm a, khoản 3 Điều 116; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 348 Luật tổ tụng hành chính;

- Các Điều 18; 27; 28; 29; 30; 31 Luật khiếu nại;
- Các Điều 45; 46; 48; 49; 101 Điều 204 Luật đất đai năm 2013;
- Khoản 5 Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ - CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.
- Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông HMC về đề nghị hủy các quyết định hành chính:

- Công văn số 46/CV - UBND ngày 28/02/2019 của Ủy ban nhân dân xã DK về việc “Trả lời nội dung kiến nghị của ông HMC”.
- Công văn số 126/CV - UBND ngày 26/4/2019 của UBND xã DK về việc “Trả lời nội dung kiến nghị của ông HMC”.
- Công văn số 1349/UBND - TNMT ngày 09/7/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Diễn Châu về việc “Trả lời nội dung kiến nghị của ông HMC”.
- Quyết định số 655/QĐ - UBND ngày 02/3/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Diễn Châu về việc giải quyết khiếu nại của ông HMC.

Về án phí: Ông HMC phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0002671 ngày 06/5/2020 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội như sau:

Người khởi kiện, người bị kiện có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Trần Quốc Cường

